

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH



ISO 9001:2008

THẠCH HỒNG THIÊN

**[DẠY HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CHO HỌC
SINH TRƯỜNG HỌC MỚI TIỂU HỌC LƯU NGHIỆP ANH A]**

**BÁO CÁO THU HOẠCH
CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG II**

Trà Vinh, tháng 9 năm 2018

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

Số TT	Chữ viết tắt	Nội dung viết tắt
1	DHPTNL-VNEN	Dạy học theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh Trường học mới
2	CB, GV- NV	Cán bộ, giáo viên và nhân viên
3	HS	Học sinh
4	GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
5	BGH	Ban giám hiệu
6		
7		
8		
9		
10		
11		
12		
13		
14		
15		
16		
17		
18		
19		
20		

MỤC LỤC

1. PHẦN MỞ ĐẦU:	1
------------------------------	----------

1.1. Lý do chọn đề tài viết thu hoạch:	1-4
1.2. Khái quát về trường Tiểu học Lưu Nghiệp Anh A:	4-5
1.2.1 Về CB, GV- NV :	5
1.2.2. Về cơ sở vật chất:	5
1.2.3. Về số lớp, HS và chương trình dạy học:	5
1. 2.4 Về truyền thống và một số thành tích tiêu biểu:	5-6
2. PHẦN LÝ THUYẾT:	6
2.1. Những vấn đề chung:	6-7
3. PHẦN HIỆN TRẠNG:	7
3.1. Lãnh đạo quản lý:	7
3.1.1. Về ưu điểm:	7-8
3.1.2. Hạn chế:	8-9
3.2. Đội ngũ giáo viên và học sinh:	9
3.2.1. Ưu điểm:	9-10
3.2.2. Hạn chế:	10-12
3.3. Trường-lớp:	12
3.3.1. Ưu điểm:	12
3.3.2. Hạn chế:	12-13
3.4. Về dạy học, giáo dục của giáo viên và hoạt động học tập của học sinh:	13
3.4.1. Ưu điểm:	13
3.4.2. Hạn chế:	13-15
3.5. Về gia đình-Cộng đồng xã hội:	15-16
3.5.1. Ưu điểm:	15-16

3.5.2. Hạn chế:	16
4. Giải pháp:	16
4.1. Các giải pháp:	16
4.1.1. Dạy học lấy việc học của HS làm trung tâm:	16-19
4.1.2. Nội dung học tập gắn bó chặt chẽ với cuộc sống hàng ngày của HS:	19
4.1.3. Xếp hàng linh hoạt:	19
4.1.4. Phụ huynh và cộng đồng phối hợp chặt chẽ với GV để giúp đỡ HS một cách thiết thực trong học tập; tham gia giám sát và đánh giá việc học tập của HS:	19-20
4.2. Các giải pháp cụ thể:	20
4.2.1. Dạy học lấy việc học của HS làm trung tâm:	20-22
4.2.2. Nội dung học tập gắn bó chặt chẽ với cuộc sống hàng ngày của (HS).	22
4.2.3. Xếp hàng linh hoạt:	22-23
4.2.4. Phụ huynh và cộng đồng phối hợp chặt chẽ với GV để giúp đỡ HS một cách thiết thực trong học tập; tham gia giám sát và đánh giá việc học tập của HS:	23
5. Phần kết luận:	24
Tài liệu tham khảo:	25

DẠY HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CHO HỌC SINH TRƯỜNG HỌC MỚI TIỂU HỌC LƯU NGHIỆP ANH A

Phần 1: Mở đầu

1.1. Lý do chọn đề tài viết thu hoạch.

Với xu hướng phát triển của giáo dục, tinh thần đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, các mô hình trường học mới. Những yêu cầu của xã hội đối với giáo dục, mục tiêu dạy học không chỉ là những yêu cầu thông hiểu, ghi nhớ, tái hiện kiến thức và lặp lại đúng, thành thạo các kỹ năng như trước đây, mà còn đặc biệt chú ý đến năng lực nhận thức, năng lực tự học của học sinh (HS). Mục tiêu quan trọng là đào tạo hình thành, phát triển toàn diện nhân cách cho HS, là tạo những tiền đề để các em trở thành “người lao động có tri thức và có tay nghề, có năng lực thực hành, tự giác, tự tin, năng động và sáng tạo khẳng định trong cuộc sống”. Cùng với mục tiêu đó Đảng ta luôn ưu tiên Giáo dục là quốc sách hàng đầu mỗi thời kỳ và trong Nghị quyết Số: 29-NQ/TW “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Nay chúng ta đang ở vào giai đoạn toàn cầu hóa và hòa nhập quốc tế - xã hội sâu rộng. Mặt khác, xã hội đang phát triển, lượng thông tin khổng lồ, công nghệ thông tin có bước tiến như vũ bão và kéo theo yêu cầu đối với con người ngày một cao hơn. Theo *UNESCO đề xướng 4 mục tiêu về giáo dục đó là: Học để biết, học để làm, học để chung sống, học để tự khẳng định mình*. Trong khi, nhà trường của chúng ta hiện nay đang nặng về: *Học để biết*, nghĩa là về cơ bản chỉ đạt được một trong bốn mục đích nêu trên. Với những mục tiêu chung đó các quốc gia khác trên thế giới nói chung đều coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và luôn tích cực thay đổi phù hợp với mọi thời đại phát triển; ở Việt Nam mặc dù kinh tế đất nước còn nhiều khó khăn, song chúng ta vẫn quyết tâm thực hiện tốt quan điểm trên Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ hai khóa VIII (tháng 12 năm 1996). Đảng ta cũng khẳng định: “Thực sự coi giáo dục và đào tạo, là quốc sách hàng đầu”. Cứ thế từng Hội nghị Đảng ta đều có chủ trương về chính sách

giáo dục quốc gia, gần đây nhất trong Hội nghị Trung ương 9 khóa XI (NQ 29-NQ/TW) đề ra, Đại hội Đảng lần thứ XII đề ra phương hướng: Giáo dục là quốc sách hàng đầu. Phát triển GD & ĐT nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Cơ bản nhất Giáo dục và Đào tạo của Việt Nam những năm gần đây đã có sự khởi sắc nhất định. Tuy nhiên vẫn còn nhiều hạn chế, cần tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, để xã hội hóa giáo dục, làm cho giáo dục trở thành “quốc sách hàng đầu” một cách đúng nghĩa và toàn vẹn nhất; vào ngày 4 tháng 11 năm 2013 Quốc Hội tiếp tục Ban hành Nghị quyết số: 29 - NQ/TW “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Thực hiện các mục tiêu đó Bộ Giáo dục mới đây cũng Ban hành Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và hợp nhất sửa đổi bổ sung Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 9 năm 2016, về việc Quy định đánh giá HS tiểu học được coi là bước khởi điểm đột phá thực hiện mục tiêu “Về đổi mới căn bản, toàn diện trong việc đánh giá học sinh trên 3 phương diện, gồm: kiến thức-kỹ năng, năng lực và phẩm chất, thay cho Thông tư 32/2009/TT-BGDĐT trước đây chủ yếu trên 2 mặt Kiến thức, kỹ năng và Hạnh kiểm. Mục tiêu của số 1 của Thông tư 30/2014 vẫn được Thông tư 22/2016 giữ nguyên là “Giúp giáo viên điều chỉnh, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động dạy học, hoạt động trải nghiệm ngay trong quá trình, kết thúc mỗi giai đoạn dạy học và giáo dục; kịp thời phát hiện những cố gắng, tiến bộ của học sinh để động viên, khích lệ, phát hiện những khó khăn của học sinh để hướng dẫn và giúp đỡ; đưa ra nhận định đúng những ưu điểm nổi bật, những hạn chế của mỗi học sinh để có giải pháp kịp thời nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động học tập, rèn luyện của HS và góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục tiểu học”.

Trong tình hình đó vai trò, nhiệm vụ thực hiện mục tiêu giáo dục, ngày càng nặng nề thêm, đòi hỏi những người làm công tác giáo dục đặc, biệt là đội ngũ GV cần phải trang bị nghiệp vụ, chuyên môn đảm bảo kịp thời đại phát triển

và luôn tích cực đổi mới sáng tạo trong dạy học. Mục đích cuối cùng của giáo dục là đào tạo ra con người có nhân cách hoàn thiện, thích ứng với mọi hoàn cảnh và biến đổi của xã hội. Trước yêu cầu đổi mới giáo dục thì việc tích cực hóa hoạt động năng lực của HS càng trở nên cấp thiết hơn.

Cụ thể hơn yêu cầu về mục tiêu giáo dục dạy học không chỉ là đạt được yêu cầu thông hiểu, ghi nhớ kiến thức và lặp lại đúng, thành thạo các kĩ năng như trước đây, mà còn đặc biệt chú ý đến năng lực nhận thức, năng lực tự học và hình thành năng lực cho HS. Để đạt được các mục tiêu đó đòi hỏi người GV phải thực hiện tốt việc tổ chức hướng dẫn HS khám phá, phát hiện, chiếm lĩnh tri thức, hình thành năng lực hoặc kết hợp khuyến khích, giúp đỡ các em tự học, trải nghiệm, tạo điều kiện cho các em phát huy kiến thức, kĩ năng hình thành năng lực vào thực tiễn trong cuộc sống hướng nghiệp, để chung sống học tập suốt đời và tự khẳng định mình.

Nhằm thực hiện những yêu cầu đó hiệu quả tôi nhận thấy mô hình trường học mới Việt Nam (VNEN) chú trọng phát triển năng lực với các hình thức hoạt động dạy học và giáo dục HS kiến thức, kỹ năng, phẩm chất hình thành năng lực cho HS (Học tập nhóm, tự giác, trải nghiệm, tự học, tự tin, tích cực chia sẻ và sáng tạo). HS sẽ có nhiều cơ hội độc lập suy nghĩ, bộc lộ ý kiến riêng khi trải nghiệm làm việc theo nhóm và có nhiều cơ hội phát huy năng lực hợp tác khi học nhóm; được tranh luận, tự đánh giá và đánh giá các bạn.

HS học theo nhóm tự điều khiển hoạt động trong nhóm, có thói quen làm việc theo các bước học tập, biết đọc mục tiêu, đọc yêu cầu và tự trả lời câu hỏi, tự làm bài tập và tự đánh giá tiến độ học của mình trên phiếu, từ đó đã giúp HS có ý thức chủ động hơn, giảm bớt sự phụ thuộc vào GV hơn.

Nhiều HS thể hiện được khả năng của mình khi điều khiển và có thể hướng dẫn các bạn khác học, thay cho việc tổ chức hướng dẫn của GV trước đây. HS tự tin hơn, linh hoạt, sáng tạo trong học tập tư duy độc lập và phát hiện kiến thức mới đó là điều kiện hình thành năng lực cho các em học tập suốt đời.

So với chương trình hiện hành, GV phải thay đổi hoàn toàn cách dạy, HS phải thay đổi cách cảm thụ nội dung bài học. Vào lớp, không còn thấy cảnh trò ngồi ngoan, trật tự, hai tay khoanh trên bàn nghe giảng, khi cô hỏi, trò mới được trả lời. GV phải tiếp cận từng nhóm, từng học sinh để hướng dẫn, gợi ý định hướng cho các em tự giải quyết sáng tạo.

Với mô hình trường học mới VNEN, GV không còn đóng vai trò là người truyền thụ kiến thức mà thay vào đó là người tổ chức hoạt động học tập, tư vấn, giám sát. Chương trình VNEN thực hiện cách đánh giá, nhận xét HS (thực hiện tốt cái gì và cần lưu ý điều gì,...) theo đúng tinh thần thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và hợp nhất sửa đổi bổ sung Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 9 năm 2016.

Để thực hiện phù hợp những mục tiêu yêu cầu trên thì vai trò của người GV tôi nhận thấy sự cần thiết của hoạt động dạy học và giáo dục hình thành năng lực cho HS là mục luôn rất quan trọng. Do đó tôi chọn đề tài bài thu hoạch **“Dạy học theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh Trường học mới (Tiểu học Lưu Nghiệp Anh A”** xin viết tắt là: (DHPTNL-VNEN) để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và hình thành năng lực cho HS.

1.2. Khái quát về trường Tiểu học Lưu Nghiệp Anh A

Trường Tiểu học Tiểu học Lưu Nghiệp Anh A thuộc xã Lưu Nghiệp Anh huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, phía Đông giáp huyện Trà Cú, Tây sông Hậu, Nam giáp xã Kim Sơn, Bắc giáp xã An Quản Hữu và xã Tân Sơn.

Sau năm 1975, trường còn ghép chung 2 cấp học có tên trường Phổ thông cấp I, II Lưu Nghiệp Anh tháng 07 năm 1989 với điều kiện phát triển chung toàn huyện trường được tách ra có tên Trường Phổ thông cơ sở Cấp I Lưu Nghiệp Anh và đến năm học:1993-1994 trường được đổi tên thành trường Tiểu học Lưu Nghiệp Anh A cho đến nay.

Địa bàn trường phụ trách có 5 ấp với 1.864 hộ và 9.803 nhân khẩu.Trong đó người dân tộc khomer chiếm tỉ lệ 45,8%, hộ nghèo là 236 hộ chiếm tỉ lệ

12,7%. Dân cư sống rải rác ở các vùng kênh rạch, đời sống chủ yếu bằng nghề nông, kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, trình độ dân trí còn thấp. Đặc biệt số người dân tộc Khmer có trình độ kiến thức cũng như nhận thức về Tiếng Việt còn rất nhiều hạn chế. Tình hình chung một số mặt cụ thể năm học: 2017-2018

1.2.1. Về CB, GV- NV:

- Tổng số CB, GV -NV toàn trường: 36 người.
- Trong đó có: BGH 2; đội ngũ GV 31; và NV 3.

1.2.2. Về cơ sở vật chất:

- Trường có 3 điểm học gồm: 1 điểm học chính (thuộc ấp Chợ), 2 điểm học lẻ (Tại ấp Mộc Anh và ấp Vĩnh);
- Toàn trường có 18 phòng học, 2 phòng học bộ môn, 8 phòng chức năng.

1.2.3. Về số lớp, HS và chương trình dạy học:

- Trường có 20 lớp học cụ thể: khối Một 4 lớp; khối Hai 4 lớp; khối Ba 4 lớp; khối Bốn 4 lớp và khối Năm 5 lớp;
- Có số HS là: 518 em; Nữ: 260; Dân tộc: 290 và Nữ dân tộc: 150;
- Giảng dạy theo chương trình mô hình trường học mới Việt Nam (Dự án VNEN) từ năm 2011 đến nay. Gồm các khối 2, 3 4 và 5.

1.2.4. Về truyền thống và một số thành tích tiêu biểu:

- Trong quá trình công tác tập thể CB, GV-NV trường Tiểu học Lưu Nghiệp Anh A luôn tích cực sáng tạo đổi mới quản lý, đổi mới hoạt động giáo dục đã lập nhiều thành tích cao trong dạy và học; nhiều năm liên đơn vị nhận được danh hiệu cao, nhận Bằng khen của các cấp, ngành trong các phong trào thi đua trong hoạt động dạy học và giáo dục.
- Cùng với những thành tích tiêu biểu các mặt mà đơn vị đã đạt được, hàng năm tập thể CB, GV - NV trường tiểu học Lưu Nghiệp Anh A luôn không ngừng tích cực phấn đấu thi đua xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia tại thời

điểm tháng 10 năm 2011 được tỉnh công nhận trường Tiểu học Lưu Nghiệp Anh A đạt chuẩn Quốc gia (Mức I), năm 2016 kiểm định chất lượng đạt (Cấp độ 3).

Phần 2: Lý thuyết

2.1. Những vấn đề chung:

Dạy học dựa trên nguyên tắc mô hình trường học mới, nhằm nâng cao chất lượng hoạt động dạy học và giáo dục để hình thành năng lực cho học sinh với những nội dung cụ thể như:

Tổ chức dạy học giúp HS hình thành phát triển phẩm chất, năng lực tạo điều kiện cho học sinh phát huy được tính sáng tạo; phối hợp, tương trợ lẫn nhau trong học tập ở mỗi đơn vị kiến thức, mỗi tiết học, hoạt động giáo dục vẫn cần sự thay đổi và thay đổi cụ thể của mỗi GV. Một thay đổi cụ thể, thiết thực luôn rất quan trọng để dạy học hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực cho HS.

Quá trình nghiên cứu tài liệu bồi dưỡng GV, tự học, tự nghiên cứu một số tài liệu bài viết của các nhà sư phạm và thực tế dạy học tại trường tiểu học tôi nhận thấy: (DHPTNL-VNEN) không chỉ chú trọng phát triển các năng lực chung, cốt lõi còn chú trọng phát triển cả năng lực chuyên biệt môn học. Hoạt động dạy học và giáo dục còn tăng cường hoạt động trí tuệ với hoạt động thực hành, ứng dụng trong thực tiễn, học tập theo nhóm, cộng tác, chia sẻ và phát triển nhóm năng lực xã hội cho HS.

Vậy dạy học theo định hướng hình thành kiến thức, kỹ năng, phẩm chất và phát triển năng lực cho HS. Khi thực hiện việc đánh giá kết quả học tập của HS không lấy việc kiểm tra khả năng tái hiện kiến thức đã học làm trung tâm, mà chú trọng đánh giá khả năng vận dụng một cách sáng tạo kiến thức trong những tình huống ứng dụng khác nhau. Cụ thể các đặc tính cơ bản sau:

- Dạy học lấy việc học của HS làm trung tâm;
- Dạy học được đáp ứng các đòi hỏi của thực tiễn, hướng nghiệp và phát triển suốt đời;

- Luôn sôi nổi, linh hoạt và năng động trong việc tiếp cận và hình thành năng lực cho HS;

- Những năng lực cần hình thành ở HS được xác định một cách rõ ràng. Chúng được xem là tiêu chuẩn đánh giá kết quả giáo dục.

Qua đó cho thấy (DHPTNL-VNEN) tăng cường các hoạt động tính dạy tể, tính mục đích, gần gũi đời sống hiện thực, hỗ trợ học tập suốt đời; phát huy thể mạnh cho HS, phát huy tốt những gì HS được học và học được.

Với những đặc tính trên có được những ưu điểm như:

- (DHPTNL-VNEN) cho phép cá nhân hóa việc học trên cơ sở mô hình năng lực, người học sẽ bổ sung những thiếu hụt của cá nhân để thực hiện những nhiệm vụ cụ thể của mình;

- (DHPTNL-VNEN) chú trọng vào kết quả đầu ra;

- (DHPTNL-VNEN) tạo ra những thách thức riêng, linh hoạt, phù hợp với đặc điểm và hoàn cảnh của cá nhân, nhằm đạt tới những kết quả đầu ra;

Hơn nữa (DHPTNL-VNEN) còn tạo khả năng việc xác định một cách rõ ràng những gì cần đạt và những tiêu chuẩn cho việc đo lường kết quả.

Do những đặc tính ưu điểm và tiếp cận được trên năng lực mà những tiêu đề chuẩn năng lực được xác định và sử dụng như công cụ cho việc phát triển dạy học hình thành phát triển năng lực ở nhiều nước trên thế giới.

Phần 3: Hiện trạng

Nhìn chung về cơ bản trường Tiểu học Lưu Ngghiệp Anh A tình hình các mặt đều đảm bảo yêu cầu; kết quả đánh giá chất lượng học tập của HS hàng kỳ về năng lực, phẩm chất có nhiều chuyển biến tích cực so với yêu cầu đặtt ra nhưng vẫn còn nhiều hạn chế và kết quả chưa thật sự cao. Cụ thể một số mặt đạt được và hạn chế như sau:

3.1. Lãnh đạo quản lý.

3.1.1. Về ưu điểm:

Hàng năm BGH trường thực hiện nhiệm vụ đầy đủ công tác quản lý các hoạt động dạy học trong việc nâng cao chất lượng hàng năm với những nhiệm vụ cụ thể sau:

- Có xây dựng kế hoạch mục tiêu cụ thể, chỉ đạo, giám sát tổ chức thực hiện các hoạt động dạy học trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện;
- Trong các hoạt động giáo dục BGH chỉ đạo đội ngũ CB, GV-NV luôn tích cực đổi mới phương pháp dạy học để đảm bảo việc nâng chất lượng giáo dục HS ở từng lớp trong đơn vị;
- Quản lý chỉ đạo trong đội ngũ GV luôn tăng cường dự giờ, chia sẻ đồng nghiệp để nâng cao tay nghề và có sự thống nhất trong đơn vị;
- Chất lượng dạy và học hàng năm đều đạt yêu cầu đề ra nhưng thật sự cao như mong muốn;

Đơn vị có xây dựng được cơ chế, chính sách thi đua, tuyên dương, khen thưởng trong các phong trào thi đua hoạt động dạy và học.

3.1.2. Hạn chế:

Công tác chỉ đạo, quản lý giám sát các hoạt động dạy học trong việc nâng cao chất lượng hàng năm tuy có tổ chức thực hiện tương đối đảm bảo, nhưng vẫn còn những điểm hạn chế cụ thể sau:

- Công tác chỉ đạo, giám sát thực hiện các hoạt động dạy học, để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhưng chưa thường xuyên và sát với tình thực tế. Tổ chức sơ, tổng kết rút kinh nghiệm kế hoạch chưa thật sự đi sâu vào trọng tâm tồn tại về chuyên môn;
- Ban giám hiệu có chỉ đạo cho đội ngũ giáo viên tích cực thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, để đảm bảo việc nâng chất lượng giáo dục toàn diện hàng kỳ, nhưng khơi dậy động lực và kích thích tinh thần phong trào lao động sáng tạo của đội ngũ GV thật sự;

- Quản lý chỉ đạo trong đội ngũ GV luôn tăng cường dự giờ chia sẻ đồng nghiệp để nâng cao tay nghề và có sự thống nhất trong đơn vị. Tập thể GV chưa tích cực kết hợp hỗ trợ lẫn nhau và phong trào tự học, tự nghiên cứu chưa cao;

- Chất lượng dạy và học hàng năm đều đạt yêu cầu đề ra nhưng chưa có tính bền vững.

- Đơn vị có xây dựng được cơ chế, chính sách thi đua, tuyên dương, khen thưởng trong các phong trào thi đua hoạt động dạy và học. Tuy nhiên chưa phát huy hiệu quả tốt cho phong trào thi đua dạy tốt- Học tốt để nâng cao chất lượng giáo dục hàng năm.

3.2. Đội ngũ giáo viên và học sinh.

3.2.1.Ưu điểm:

- Tổng số GV có trình độ đào tạo chuyên môn đạt chuẩn 31/31, tỷ lệ 100% . Trong đó có 29/31, tỷ lệ 93,55% trình độ đào tạo chuyên môn trên chuẩn. Về vai trò, vị trí được phân công đảm nhiệm tương đối phù hợp với trình độ năng lực của từng cá nhân;

- Về công tác giảng dạy tập thể đội ngũ GV toàn đơn vị có xây dựng kế hoạch dạy học tuần, tháng, năm học và thể hiện chỉ tiêu đầy đủ;

- Mỗi GV luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ. Cụ thể việc tổ chức một hoạt động dạy học và giáo dục học sinh như:

+ GV có lựa chọn khai thác các nội dung dạy học thuận lợi nhất cho việc hình thành kỹ năng, kiến thức của (HS);

+ GV tổ chức lớp học và dẫn dắt cho (HS) tự giác (tự mình) phát hiện thông tin bài học qua làm việc cá nhân hay làm việc nhóm;

+ Hội đồng tự quản có vai trò rất quan trọng nên GV luôn linh hoạt cho cơ hội mỗi em được luân phiên tham gia. Qua đó các em trở nên mạnh dạn hơn, tự tin hơn rất nhiều và sẵn sàng hợp tác với các bạn trong học tập;

- + GV chọn vị trí thích hợp để quan sát được hoạt động của tất cả các nhóm, các học sinh trong lớp;
- + GV viên chỉ đến hỗ trợ học sinh khi học sinh có nhu cầu giúp đỡ hoặc giáo viên cần kiểm tra việc học của một HS, hoặc một nhóm;
- + Thông qua quan sát, kiểm tra, giáo viên đánh giá sự chuyên cần, tích cực của mỗi HS; đánh giá hoạt động của từng nhóm và vai trò điều hành của mỗi nhóm trưởng;
- + Nếu có HS chưa tích cực, HS gặp khó khăn trong quá trình học thì GV đến trực tiếp hỗ trợ giúp các em hoàn thành nhiệm vụ học tập. Tuy nhiên một số lớp có nhiều số HS cần hỗ trợ thường xuyên dẫn đến GV bao quát không kịp và tiết học chưa hiệu quả thật sự;
- + Đánh giá hoạt động học của các cá nhân, các nhóm và cả lớp. Phần này các lớp học thường chỉ có vài HS tự tin, mạnh dạn tham gia thường xuyên và khá nhiều em ở mỗi lớp làm chưa tốt;
- + Tạo cơ hội để mỗi học sinh, mỗi nhóm tự đánh giá tiến trình học tập của mình ở mỗi hoạt động học tập hàng ngày.

Nhìn chung các mặt hoạt động dạy và học ở đơn vị GV, HS đều có thực hiện tương đối đảm bảo theo kế hoạch mục tiêu đề ra hàng kỳ.

3.2.2.Hạn chế:

- Tổng số GV có trình độ đào tạo chuyên môn đạt chuẩn 31/31, tỷ lệ 100%. Trong đó có 29/31 trình độ đào tạo chuyên môn trên chuẩn, vai trò, vị trí được phân công đảm nhiệm tương đối phù hợp với trình độ năng lực của từng cá nhân. Nhưng vẫn còn tồn tại một số đội ngũ GV thực hiện tốt tinh thần tự học, tự sưu tầm để cập nhật kiến chuyên môn cá nhân kịp thời;
- Về công tác giảng dạy tập thể đội ngũ GV toàn đơn vị có xây dựng kế hoạch dạy học tuần, tháng, năm học và thể hiện chỉ tiêu đầy đủ. Mà quá trình dạy học nhiều GV chưa linh hoạt và bám sát mục tiêu đề ra;

- Mỗi GV luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ. Cụ thể việc tổ chức một hoạt động dạy học và giáo dục học sinh như:

+ GV có lựa chọn khai thác các nội dung dạy học thuận lợi nhất cho việc hình thành kỹ năng, kiến thức của HS, nhưng chưa thường xuyên và đảm bảo;

+ GV tổ chức lớp học và dẫn dắt cho HS tự giác (tự mình) phát hiện thông tin bài học qua làm việc cá nhân hay làm việc nhóm. Nhưng vẫn còn nhiều HS chưa tự giác và khai thác trải nghiệm tốt bài học;

+ Hội đồng tự quản có vai trò rất quan trọng nên GV luôn linh hoạt cho cơ hội mỗi em được luân phiên tham gia. Qua đó các em trở nên mạnh dạn hơn, tự tin hơn rất nhiều và sẵn sàng hợp tác với các bạn trong học tập. Nhưng mỗi lớp vẫn còn nhiều em kỹ năng thực hiện và tham gia còn rất hạn chế;

+ GV chọn vị trí thích hợp để quan sát hoạt động của tất cả các nhóm, các HS trong lớp, nhưng tổ chức chưa thật sự nghiêm túc hoạt động hiệu quả;

+ GV viên chỉ đến hỗ trợ học sinh khi học sinh có nhu cầu giúp đỡ hoặc GV cần kiểm tra việc học của một học sinh, hoặc một nhóm, đôi khi các em không tự giác ra hiệu dù có đều cần giúp đỡ nhưng GV không biết để hỗ trợ;

+ Thông qua quan sát, kiểm tra, GV đánh giá sự chuyên cần, tích cực của mỗi HS; đánh giá hoạt động của từng nhóm và vai trò điều hành của mỗi nhóm trưởng. Nhưng vẫn còn tồn tại việc nhận xét, đánh giá chưa đúng với năng lực thực tế một số HS mà GV chưa định hướng hết;

+ Nếu có học sinh chưa tích cực, học sinh gặp khó khăn trong quá trình học thì GV đến trực tiếp hỗ trợ giúp các em hoàn thành nhiệm vụ học tập. Tuy nhiên một số lớp có nhiều số HS cần hỗ trợ thường xuyên dẫn đến GV bao quát không kịp và tiết học chưa hiệu quả thật sự;

+ Đánh giá hoạt động học của các cá nhân, các nhóm và cả lớp. Phần này các lớp học thường chỉ có vài HS tự tin, mạnh dạn tham gia thường xuyên và khá nhiều em ở mỗi lớp làm chưa tốt;

+ Tạo cơ hội để mỗi học sinh, mỗi nhóm tự đánh giá tiến trình học tập của mình, vẫn còn một số GV thực hiện chưa thường xuyên.

Nhìn chung các mặt hoạt động dạy và học ở đơn vị GV, HS đều có thực hiện tương đối tốt, nhưng vẫn còn một số nội dung cần phải làm tốt hơn nhằm tương cường hiệu quả hình thành năng lực cho HS thật sự.

3.3. Trường-lớp.

3.3.1.Ưu điểm:

-Trường đang thực hiện dạy học theo chương trình Dự án mô hình trường học mới GPE-VNEN từ khối 2 đến khối 5;

- Lớp học có thành lập hội đồng tự quản học sinh;

- Lớp học có xây dựng nội quy lớp, có góc học tập, có hộp hộp thư “Điều em muốn nói”, góc chia sẻ cảm nhận;...

-Tổ chức lớp học có hướng dẫn nhóm trưởng một số kỹ năng để điều hành các thành viên trong nhóm hoạt động theo 10 bước học tập;

- Tập các thao tác, kỹ năng hợp tác trong nhóm cho học sinh;

- Xây dựng các góc học tập phù hợp với yêu cầu của môn học, lớp học.

Cơ bản về trường lớp được trang bị điều kiện phục vụ việc dạy và học tương đối đảm bảo.

3.3.2. Hạn chế:

-Trường đang thực hiện dạy học theo chương trình Dự án mô hình trường học mới GPE-VNEN từ khối 2 đến khối 5. Nhưng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học chưa thật sự đảm bảo phục vụ tốt;

- Lớp học có thành lập hội đồng tự quản học sinh, nhưng kỹ năng hoạt động chưa thật sự linh hoạt, sôi nổi và chưa hiệu quả cho tất cả HS;

- Lớp học có xây dựng nội quy lớp, có góc học tập, có hợp hợp thư “Điều em muốn nói”, góc chia sẻ cảm nhận. Tuy nhiên chất lượng khai thác của một số GV, HS chưa thường xuyên và hỗ trợ tốt cho lớp học hàng ngày;

- Tổ chức lớp học có hướng dẫn nhóm trưởng một số kỹ năng để điều hành các thành viên trong nhóm hoạt động theo 10 bước học tập, nhưng chưa được GV giám sát chặt chẽ nên HS có em chưa thành thạo;

- Tập các thao tác, kỹ năng hợp tác trong nhóm cho học sinh, nhưng khả năng thực hiện nhiều em còn hạn chế chưa đồng đều;

- Xây dựng các góc học tập phù hợp với yêu cầu của môn học, nhưng chưa được linh hoạt bổ sung hợp lý.

3.4. Về dạy học, giáo dục của giáo viên và hoạt động học tập của học sinh.

3.4.1. Ưu điểm:

- Mỗi GV biết tổ chức dạy học theo nhóm khá hiệu quả từ khối 2 đến 5;

- GV có chủ động, linh hoạt điều chỉnh nội dung dạy học cũng như các hoạt động sư phạm cho phù hợp với tình hình thực tế của lớp mình;

- Tiếp cận với hình thức dạy học mới trong đó GV đóng vai trò là người mở đường, theo dõi, hướng dẫn học sinh khi cần thiết;

- HS đã có ý thức tự giác học tập, nhiều em đã phát huy được khả năng vốn kiến thức có của mình. Biết quản lớp, quản nhóm, biết hợp tác cùng bạn và biết đánh giá hoạt động cá nhân, của bạn;

- Các em biết thi đua, cạnh tranh nhau học trong nhóm để cùng tiến bộ;

- HS được học tập tích cực, chủ động, hứng thú do có cơ hội bày tỏ, chia sẻ những trải nghiệm, HS có nhiều cơ hội để độc lập suy nghĩ, bộc lộ ý kiến riêng khi làm việc cá nhân và phát huy năng lực hợp tác khi học theo nhóm. Các em còn được tham gia đánh giá quá trình học tập của mình, của bạn vì thế học sinh hứng thú học tập hơn, tự tin hơn.

3.4.2. Hạn chế:

Một số đội ngũ GV bộ môn cũng như GV chủ nhiệm, khi vận dụng kế hoạch định hướng cho việc hình thành năng lực, phẩm chất ở từng lớp, từng học sinh chưa được cụ thể phù hợp với từng đối tượng. Quá trình hoạt động giảng dạy, một số GV ít tạo cơ hội cho HS được học tập, chủ động sáng tạo thật sự.

Thực hiện việc đánh giá năng lực, phẩm chất cũng đặt ra yêu cầu, nhưng chưa làm tốt nhiệm vụ cao hơn của người GV là phải tổ chức những hoạt động dạy học và giáo dục phù hợp để hình thành năng lực, phẩm chất theo mục tiêu đề ra. Nhìn chung trình độ năng lực một số giáo viên còn hạn chế dẫn đến hiệu quả chưa thật sự cao. Khi dự giờ, thăm lớp ở một số lớp, đều dễ nhận thấy vẫn còn một số ít GV chưa chú ý đúng mức về việc rèn HS các nề nếp tự quản để hình thành kỹ năng, kiến thức và phát triển năng lực cho các em như:

- Sắp xếp sách vở đồ dùng, cách ăn mặc, chưa quan tâm, tạo cơ hội cho các em được thành hành và được trình bày ý kiến cá nhân;

- Thường hay làm thay, làm hộ HS khi các em không thực hiện hoàn thành nhiệm vụ, tham gia các hoạt động học tập và giáo dục chưa thật sự đa dạng, phong phú;

- Khi phát biểu các em nói không rõ ràng, trả lời không trọn câu. Nhiều em không biết nói lời cảm ơn, xin lỗi với bạn bè khi mắc lỗi, ... Các hoạt động trải nghiệm trên lớp còn chưa được tổ chức tốt, khi tổ chức hoạt động này các em mới chỉ tham gia vào khâu thực hiện với một số lượng nhỏ và đa số HS chưa được tham gia từ khâu chuẩn bị. Đó phần làm hạn chế việc phát triển năng lực, phẩm chất cho HS ở đơn vị trong những năm học qua;

- Bên cạnh đó, việc hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất cho HS ở trường chỉ dừng lại ở các tiết học về kiến thức, có giáo dục hình thành năng lực, phẩm chất cho HS nhưng chưa cao.

- Các buổi sinh hoạt ngoại khóa, trải nghiệm còn ít chưa đáp ứng được như cầu hình thành năng lực, phẩm chất cho HS.

- Những biểu hiện yếu năng lực, phẩm chất trong học sinh hiện nay như:

- + Không thể hiện được khả năng của bản thân;
- + Khó hòa nhập với cộng đồng, với gia đình; có thái độ tiêu cực khi mâu thuẫn với bạn bè, gia đình, thầy cô giáo;
- + Lúng túng khi xử lý tình huống phát sinh trong cuộc sống, các học, cách sống không khoa học và hiệu quả.

Mặc khác khi thực hiện việc nhận xét, đánh giá bằng điểm sang đánh giá bằng nhận xét, chưa thật sự linh hoạt với cách nhận xét, đánh giá còn gặp nhiều hạn chế. Trong hồ sơ, có thể dễ nhận thấy cách ghi nhận xét của một số giáo viên còn chung chung, chưa chỉ ra được những điểm mạnh, điểm yếu nổi trội về năng lực, phẩm chất của từng em để có biện pháp giáo dục phù hợp. Trong giảng dạy, một số GV chỉ quan tâm đến việc truyền đạt kiến thức lý thuyết, ít tạo cơ hội cho HS được học tập sáng tạo thật sự.

Việc chú trọng giáo dục phẩm chất, hình thành năng lực cho HS trong trường đã được GV chưa thường xuyên, còn nhiều hạn chế. Trong khi đó nhiệm vụ hình thành năng lực, phẩm chất cho HS là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong công tác chủ nhiệm, mà nhiều em có kết quả học tập môn tốt, nhưng khả năng tự quản, khả năng giao tiếp kém, chưa có khả năng ứng dụng sáng tạo linh hoạt trong các tình huống của cuộc sống và học tập hàng ngày. Nguyên nhân chính là do các em còn hạn chế về năng lực và phẩm chất nên dẫn đến thiếu kỹ năng sống.

3.5. Về gia đình-Cộng đồng xã hội.

3.5.1.Ưu điểm.

- Các bậc cha tạo điều kiện cho con em được đi học tập hàng ngày và có chú trọng đến việc học của con mình ở các môn học;
- Có tham gia các cuộc họp và một số hoạt động giáo dục HS khi có yêu cầu của nhà trường;
- Các cấp ủy Đảng, chính quyền, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể quan tâm chăm lo cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo; phối hợp thực hiện 3 môi

trường giáo dục tại địa phương “Nhà trường- Gia đình và Xã hội” trong một số hoạt động giáo dục HS ở nhà trường.

3.5.2. Hạn chế:

- Chưa thực hiện tốt việc quản lý, giám sát lịch trình học tập, vui chơi, giải trí, sinh hoạt của con em mình ngoài nhà trường; chưa nắm vững diễn biến tư tưởng, đạo đức, học lực của con em, chủ động thông báo cho nhà trường và giáo viên chủ nhiệm những vấn đề không bình thường của con em mình để thống nhất biện pháp phối hợp giáo dục; đa số trong các bậc cha mẹ HS luôn nóng vội trong việc dạy con, họ chỉ chú trọng đến việc học của con mình đồng thời lại quá chiều chuộng và cung phụng con cái, khiến các em không có năng lực tự phục vụ;

- Họ chưa chú ý nhiều đến việc nhắc nhở, rèn giũa nhiều về các kỹ năng tự lập, lực tự phục vụ mà thường xuyên làm hộ con cái cho nhanh để các cháu kịp giờ học, cha mẹ kịp giờ làm và buổi tối về thậm chí không có thời gian trong nom việc học hành rèn luyện con cái;

- Một số gia đình phụ huynh HS chưa quan tâm thực hiện tốt văn hóa gia đình; cha mẹ chưa là tấm gương tốt cho con cái noi theo; người lớn phải là tấm gương trong giao tiếp, ứng xử và loại bỏ bạo lực gia đình;

- Ban ngành đoàn thể, tổ chức xã hội vận động người dân tham gia xây dựng nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư, tạo môi trường lành mạnh, an toàn, ngăn chặn những tác động có ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục chưa thật sự hiệu quả; chưa thường xuyên phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc tham gia các hoạt động dạy học và giáo dục hình thành năng lực cho HS còn nhiều hạn chế.

Phần 4: Giải pháp

4.1. Các giải pháp:

4.1.1. Dạy học lấy việc học của HS làm trung tâm: Lấy HS làm trung tâm (HS được học theo khả năng của mình, tự quản, tự hợp tác và tự giác trong học tập).

- GV tích cực lựa chọn khai thác các nội dung dạy học thuận lợi nhất cho việc hình thành kỹ năng, kiến thức của HS;

- GV tổ chức lớp học và dẫn dắt cho HS tự giác (tự mình) phát hiện thông tin bài học qua làm việc cá nhân hay làm việc nhóm;

- Hội đồng tự quản có vai trò rất quan trọng nên GV luôn linh hoạt cho cơ hội mỗi em đều được luân phiên tham gia. Qua đó các em trở nên mạnh dạn hơn, tự tin hơn và sẵn sàng hợp tác với các bạn trong các hoạt động học tập;

- GV chọn vị trí thích hợp để quan sát được hoạt động của tất cả các nhóm, các học sinh trong lớp để phát hiện hỗ trợ kịp thời;

- GV đến hỗ trợ học sinh khi HS có nhu cầu giúp đỡ hoặc GV cần kiểm tra việc học của một HS hoặc một nhóm;

- Thông qua quan sát, kiểm tra, giáo viên đánh giá sự chuyên cần, tích cực của mỗi HS, đánh giá hoạt động của từng nhóm và vai trò điều hành của mỗi nhóm trưởng;

- Nếu có HS chưa tích cực, học sinh gặp khó khăn trong quá trình học thì GV đến trực tiếp hỗ trợ giúp các em hoàn thành nhiệm vụ học tập;

- Đánh giá hoạt động học của các cá nhân, các nhóm và cả lớp;

- Tạo cơ hội để mỗi HS, mỗi nhóm tự đánh giá tiến trình học tập của mình và của các bạn để cùng nhau tiến bộ;

Dạy học dựa trên nguyên tắc mô hình trường học mới, nhằm nâng cao chất lượng hoạt động dạy học và giáo dục để hình thành năng lực cho HS cần phải thực hiện:

- Tổ chức dạy học giúp HS hình thành phát triển phẩm chất, năng lực tạo điều kiện cho HS phát huy được tính sáng tạo; phối hợp, tương trợ lẫn nhau trong học tập ở mỗi đơn vị kiến thức, mỗi tiết học, hoạt động giáo dục vẫn cần sự thay đổi và thay đổi cụ thể của mỗi GV. Một thay đổi cụ thể, thiết thực luôn rất quan trọng để dạy học hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực cho HS.

Quá trình nghiên cứu tài liệu bồi dưỡng GV, tự học, tự nghiên cứu tài liệu bài viết của các nhà sư phạm và thực tế dạy học tại trường tôi nhận thấy:

Dạy học theo định hướng hình thành kỹ năng, kiến thức, phẩm chất và phát triển năng lực HS không chỉ chú trọng phát triển các năng lực chung, cốt lõi còn chú trọng phát triển cả năng lực chuyên biệt môn học. Hoạt động dạy học và giáo dục còn tăng cường hoạt động trí tuệ với thực hành, ứng dụng thực tiễn, học tập theo nhóm, cộng tác, chia sẻ và phát triển nhóm năng lực xã hội cho HS.

Vậy dạy học theo định hướng hình thành kiến thức, kỹ năng, phẩm chất và phát triển năng lực cho học sinh. Khi thực hiện việc đánh giá kết quả học tập của học sinh không lấy việc kiểm tra khả năng tái hiện kiến thức đã học làm trung tâm, mà chú trọng đánh giá khả năng vận dụng một cách sáng tạo trong những tình huống ứng dụng khác nhau. Cụ thể các đặc tính cơ bản sau:

- Dạy học lấy việc học của HS làm trung tâm;
- Dạy học được đáp ứng các đòi hỏi của thực tiễn, hướng nghiệp và phát triển ch HS;
- Linh hoạt và năng động trong việc tiếp cận và hình thành năng lực;
- Những năng lực cần hình thành ở HS được xác định một cách rõ ràng, chúng được xem là tiêu chuẩn đánh giá kết quả giáo dục.

Qua đó cho thấy (DHPTNL, GPE- VNEN) tăng cường các hoạt động; tính thực tế, tính mục đích; gắn với đời sống hiện thực, hỗ trợ học tập suốt đời và phát huy thế mạnh cá nhân về những gì HS được học và học được.

Mục tiêu là: để các em vận dụng kiến thức đã học được để ứng dụng vào thực tế trong cuộc sống hàng ngày. Bên cạnh đó yêu cầu phụ huynh giám sát, hỗ trợ, nhắc nhở con em ở nhà để các em thực hiện và phát huy tốt kiến thức đã học được để hình thành năng lực tự học, tự khám phá sáng tạo ứng dụng thực tế trong cuộc sống hàng ngày.

Với hình thức dạy học như trên cho thấy phát huy được tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của cả GV và HS nhằm nâng cao kiến, có năng lực hợp

tác, năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn, có phương pháp tự học, tác động tích cực đem lại hứng thú học tập của HS từ đó hình thành năng lực cho học sinh và phát huy suốt đời.

4.1.2. Nội dung học tập gắn bó chặt chẽ với cuộc sống hàng ngày của HS.

- Nội dung chương trình dạy học trong SGK về cơ bản phù hợp với số nhiều HS với nhiều vùng miền;

- Tuy nhiên cũng có một số nội dung bài học, bài tập chưa phù hợp với mỗi đối tượng HS hết lớp và GV luôn linh hoạt điều chỉnh;

- GV luôn chú trọng lựa chọn nội dung bài học, bài tập phù hợp với tình hình đối tượng HS của lớp, về ngữ điệu, lệnh bài tập và các hình thức hoạt động học của HS;

- Thiết kế đa dạng, phong phú các hình thức hoạt động học của HS cho các em có nhiều cơ hội tham gia thể hiện.

Từ đó giáo dục thực hành ứng dụng kiến thức, kỹ năng, phẩm chất và hình thành năng lực cho các em.

4.1.3. Xếp hàng linh hoạt:

- GV đánh giá kết quả học tập của HS đạt mục tiêu giáo dục tối thiểu, luôn khách quan và chính xác và đảm bảo HS không ngồi nhầm lớp;

- GV luôn nhiệt tình, linh hoạt lựa chọn các biện pháp dạy học phù hợp cho HS đảm bảo cuối năm mỗi em đều hoàn thành nhiệm vụ học tập và lên lớp.

4.1.4. Phụ huynh và cộng đồng phối hợp chặt chẽ với GV để giúp đỡ HS một cách thiết thực trong học tập; tham gia giám sát và đánh giá việc học tập của HS.

- Dạy cho HS biết áp dụng vận dụng những điều đã học vào thực tiễn cuộc sống để phát triển về năng lực theo yêu cầu. Do đó có sự cộng tác kết hợp của gia đình và cộng đồng hỗ trợ HS trải nghiệm thực tế;

- Tham mưu nhà trường, GV luôn chủ động kết nối phối hợp hỗ trợ từ phụ huynh và bộ phận trong cộng đồng xã hội địa phương thường xuyên hỗ trợ để nâng cao chất lượng giáo dục hàng ngày;

- Thực hiện dạy học theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh Trường học mới (VNEN) Tiểu học Lưu Nghiệp Anh A kết quả đáp ứng:

- Dạy học đáp ứng các đòi hỏi của thực tiễn, hướng nghiệp và phát triển;
- Những năng lực cần hình thành ở HS được xác định một cách rõ ràng và được thể hiện tiêu chuẩn đánh giá kết quả giáo dục cuối lớp;

Qua đó cho thấy (DHPTNL, GPE- VNEN) hoạt động dạy học đạt được tính thực tế và tính mục đích; gần hơn nữa với đời sống hiện thực, hỗ trợ học tập suốt đời; hỗ trợ việc phát huy thế mạnh cá nhân, giúp ít được những gì HS được học và học được.

4.2. Các giải pháp cụ thể:

4.2.1. Dạy học lấy việc học của HS làm trung tâm:

Để thực hiện tốt giải pháp này bản thân tôi luôn tích cực tự học, tự sưu tầm nghiên cứu kiến thức chuyên môn, đổi mới trong các hoạt động dạy và giáo dục; tham mưu các cấp ngành liên quan tích cực phối hợp hoạt động giáo dục thường xuyên, chặt chẽ; kết hợp hỗ trợ lẫn nhau trong đồng nghiệp để thực hiện quả mỗi hoạt động dạy và giáo dục như sau:

- Tôi tích cực lựa chọn khai thác, điều chỉnh các nội dung, các hoạt dạy học thuận lợi nhất việc hình thành kỹ năng, kiến thức của HS của mỗi bài dạy;

- Tổ chức lớp học và dẫn dắt cho HS tự giác (tự mình) phát hiện thông tin bài học qua làm việc cá nhân hay làm việc nhóm thật tốt;

- Linh hoạt tạo cơ hội mỗi em được luân phiên tham gia Hội đồng tự quản để trải nghiệm và thể hiện tốt kỹ năng của HS. Tạo điều kiện cho các em mạnh dạn hơn, tự tin hơn và sẵn sàng hợp tác với các bạn trong học tập;

- Mỗi bài dạy tôi luôn lựa chọn vị trí thích hợp để quan sát được hoạt động của tất cả các nhóm, các học sinh trong lớp và kịp thời hỗ trợ;
- Kịp thời đến hỗ trợ học HS các em có cần giúp đỡ hay kiểm tra giám sát thật tốt việc học của một HS hoặc một nhóm khi cần thiết;
- Thông qua quan sát, kiểm tra, tôi đánh giá sự chuyên cần, tích cực của mỗi HS; đúc kết đánh giá hoạt động của từng nhóm và vai trò điều hành của mỗi nhóm trưởng ở cuối bài dạy;
- Nếu có HS chưa tích cực, HS gặp khó khăn trong quá trình học thì tôi đến trực tiếp hỗ trợ giúp các em hoàn thành nhiệm vụ học tập;
- Tạo cơ hội để mỗi học sinh, mỗi nhóm tự đánh giá tiến trình học tập của mình và GV đúc kết mục tiêu bài học.
- Tổ chức thật tốt phần nội dung đánh giá hoạt động học của các cá nhân, các nhóm và cả lớp học để định hướng cho các bài dạy tiếp theo;

*** Cụ thể một hoạt động dạy học của GV:**

Tiết học có sự tham gia GV, HS và phụ huynh vào hoạt động dạy học và giáo dục học sinh hình thành năng lực môn Toán lớp 4 theo chương trình VNEN trường Tiểu học Lưu Nghiệp Anh A (Tuần 29 Toán lớp 3).

VD: Cụ thể dạy môn toán (Tuần 29 Toán lớp 3) về tính diện tích hình chữ nhật như sau:

- Tôi tổ chức cho HS trải nghiệm, khám phá, hợp tác, chia sẻ kiến thức về các tính chất, về cách tính diện tích của hình chữ nhật và thực hành luyện tập và luôn giám sát hỗ trợ cho HS hoàn thành kiến thức cần đạt;
- Cho các em bài tập thực hành củng cố vài bài tập với hình thức nhóm, để khắc sâu kiến thức và có kỹ năng thành thạo mỗi HS, về công thức tính diện tích hình chữ nhật đã học;
- Cuối tiết học tổ chức lớp học nhận xét, đánh giá và đúc kết chuẩn kiến thức về “ tính diện tích hình chữ nhật” (trong đó có sự tham gia nhận xét đánh

giá của cá nhân HS, bạn học, phụ huynh và GV); đồng thời mở rộng kiến thức thực hành ở nhà như: cho các em về nhà thực hành tập đo và tính các vật dụng có dạng kiến thức đã học (có nhờ sự giám sát, hỗ trợ từ các bậc phụ huynh HS;

- Sông đó tôi dặn dò HS về nhà các em tập đo và thực hiện tính diện tích một số vật dụng ở gia đình hoặc nơi các em đang sống.

Mục tiêu là: để các em vận dụng kiến thức đã học được ứng dụng vào thực tế trong cuộc sống hàng ngày. Bên cạnh đó yêu cầu phụ huynh giám sát, hỗ trợ, nhắc nhở con em ở nhà để các em thực hiện và phát huy tốt kiến thức đã học được hình thành năng lực tự học, tự khám phá sáng tạo ứng dụng thực tế trong cuộc sống hàng ngày.

Áp dụng hình thức dạy học như trên tôi phát huy được tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của cả GV và HS. Từ đó nâng cao kiến, năng lực hợp tác, năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn, biết tự tự học, có tác động tích cực hứng thú học tập của HS hình thành năng lực cho HS và phát huy suốt đời.

4.2.2. Nội dung học tập gắn bó chặt chẽ với cuộc sống hàng ngày của (HS).

Trong mỗi bài dạy và học luôn tích cực sáng tạo trong việc điều chỉnh sao cho phù hợp nhất để tổ chức dạy học cho HS hàng ngày. Cụ thể:

- Luôn linh hoạt điều chỉnh thật tốt nội dung chương trình dạy học trong SGK, về hình thức tổ chức dạy và học sao cho phù hợp với số nhiều HS của lớp;

- Tôi luôn chú trọng lựa chọn nội dung bài học, bài tập phù hợp với tình hình đối tượng HS của lớp, về ngữ điệu, lệnh bài tập và các hình thức hoạt động học của HS để đảm bảo qua mỗi bài học mỗi HS đều cảm thấy thích thú;

- Thiết kế đa dạng, phong phú cá hình thức hoạt động học của HS cho các em có nhiều cơ hội tham gia thể hiện.

Từ đó tôi giáo dục thực hành ứng dụng kiến thức, kỹ năng, phẩm chất và hình thành năng lực cho các em.

4.2.3. Xếp hàng linh hoạt:

- Tôi luôn chú trọng việc đánh kết quả học tập của HS mục tiêu giáo dục tối thiểu, luôn khách quan và chính xác và đảm bảo HS không ngồi nhầm lớp;

- Luôn nhiệt tình, linh hoạt lựa chọn các biện pháp dạy học phù hợp cho HS đảm bảo cuối năm mỗi em đều hoàn thành nhiệm vụ học tập và lên lớp.

4.2.4. Phụ huynh và cộng đồng phối hợp chặt chẽ với GV để giúp đỡ HS một cách thiết thực trong học tập; tham gia giám sát và đánh giá việc học tập của HS.

Ở biên pháp này vai trò chính là bản thân GV nên tôi luôn chủ động linh hoạt trong công tác phối với các thành phần liên quan thực hiện chặt chẽ để nâng cao hiệu quả mục tiêu giáo dục ở trường, ở lớp, ở gia đình và xã hội. cụ thể như:

- Phối hợp gia đình, cộng đồng hỗ trợ HS trải nghiệm thực tế, giúp cho HS biết áp dụng, vận dụng những điều đã học để phát triển về năng lực theo yêu cầu trong cuộc sống;

- Tham mưu nhà trường, kết hợp đội ngũ GV luôn chủ động kết nối hỗ trợ từ phụ huynh và thành phần trong cộng đồng xã hội địa phương thường xuyên chặt chẽ để nâng cao chất lượng giáo dục cho HS;

Qua dạy học theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh Trường học mới (VNEN) Tiểu học Lưu Nghiệp Anh A kết quả đáp ứng:

- Dạy học đáp ứng các đòi hỏi của thực tiễn, hướng nghiệp và phát triển;
- Linh hoạt, năng động trong việc tiếp cận và hình thành năng lực cho HS;
- Những năng lực cần hình thành ở HS được xác định một cách rõ ràng và được thể hiện tiêu chuẩn đánh giá kết quả giáo dục cuối lớp;

Qua đó cho thấy (DHPTNL, GPE- VNEN) hoạt động dạy học đạt được tính thực tế và tính mục đích; gần hơn nữa với đời sống hiện thực, hỗ trợ học tập suốt đời; hỗ trợ việc phát huy thể mạnh cá nhân, giúp ít được những gì HS được học và học được.

Phần 5: Kết luận

Thực hiện (DHPTNL-VNEN) là điều cần nhất đối với HS ở trường Tiểu học Lưu nghiệp Anh A nói riêng, HS Việt Nam nói chung và là một xu hướng phù hợp với sự suru thể phát triển chung toàn cầu hiện nay. Đặt HS vào vị trí trung tâm của quá trình dạy học, xem cá nhân HS với những phẩm chất và năng lực riêng của mỗi em; đồng thời coi đó vừa là chủ thể, vừa là mục đích của quá trình đó, phấn đấu tiến tới cá thể hóa quá trình học tập với của các hình thức dạy học đa dạng, sự trợ giúp nhiều phương tiện, thiết bị hiện đại để cho tiềm năng của mỗi HS được phát triển tối ưu, góp phần có hiệu quả vào xây dựng cuộc sống có chất lượng của cá nhân, gia đình và xã hội. Đó chính là cốt lõi tinh thần nhân văn trong dạy học (DHPTNL-VNEN) đem lại hiệu quả tốt.

Đây là một công việc mang tính liên tục và lâu dài, đòi hỏi mỗi người có vai trò liên quan tích cực phối hợp thật tốt, đồng bộ của tất cả các cấp, ban, ngành và đội ngũ giáo viên.

Lớp học luôn được xây dựng như một cộng đồng học tập học tập đoàn kết, thân thiện và sẵn sàng chia sẻ.

Điều quan trọng GV phải xác định mục tiêu của bài học về các kiến thức, kĩ năng, thái độ, những năng lực mà HS cần đạt được thông qua các bài học.

Luôn linh hoạt điều chỉnh lựa chọn nội dung bài học, xây dựng hệ thống câu hỏi, bài tập hướng dẫn HS học tập để đạt mục tiêu đã xác định.

Giải quyết tốt vấn đề dạy học (DHPTNL-VNEN) sẽ nâng cao hiệu quả hoạt động dạy học, hình thành năng lực cho HS. Từ đó thúc đẩy phát triển phong trào ý thức tự học, học tập suốt đời của học sinh giải quyết tốt vấn đề đầu ra, đáp ứng được nhu cầu thiết thực của xã hội và đảm bảo mục tiêu theo UNESCO đề xướng đó là "Học để biết, học để làm, học để chung sống, học để tự khẳng định mình".

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VIII) (1996), Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai về định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và nhiệm vụ đến năm 2000 “Thực sự coi giáo dục và đào tạo, là quốc sách hàng đầu”.
- [2] Ban chấp hành Trung ương (2013), Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, ban hành ngày 04 tháng 11 năm 2013.
- [3] Phan Xuân Thành (*Ban biên tập lần đầu: Nguyễn Thị Hòa-Nguyễn Thị Thủy, Biên tập tái bản: Nguyễn Thị Hòa*). *Tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II*. Nơi xuất bản:Hà Nội. Công ty cổ phần Sách Giáo dục tại TP. Hà Nội-Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam; Năm xuất bản: 2018.
- [4] Các loại tài liệu tập huấn bồi dưỡng dạy học của Dự án trường học mới (GPE-VNEN) của Bộ Giáo dục và Đào tạo từ năm 2011.
- [5] Thông tư số: 55/2011/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 11 năm 2011 về việc ban hành điều lệ ban đại diện cha mẹ học sinh.
- [6] Thông tư 41/2010/TT-BGDĐT và 50/2012/TT-BGDĐT, ngày 22 /01/2014 về việc ban hành Điều lệ trường Tiểu học. và Thông tư sửa đổi, bổ sung: số 41/2010/TTBGDĐT, 50/2012/TTBGDĐT và gần đây nhất đã có Văn bản hợp nhất 03/VBHN-BGDĐT.

Cùng nhiều tài liệu tự bồi dưỡng thường xuyên hàng năm về nghiệp vụ chuyên môn trong công tác hoạt dạy và giáo dục tiểu học.